

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/DS-PT  
Ngày 28-3-2024  
V/ tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tài Sử

*Các Thẩm phán tham gia:* Ông K'Tiên, ông Lê Văn Hữu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 124/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp kiện đòi tài sản*”,

Do bản án dân sự sơ thẩm số 58/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXPT-DS ngày 28-12-2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐ-PT ngày 09-01-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐ-PT ngày 23-01-2024, Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 41/TB-DS ngày 22-02-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐ-PT ngày 12-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị V, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ X, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Kim L (L2), sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn (Giấy ủy quyền ngày 13-10-2023):* Anh Bùi Như C, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước – có mặt.

**- Người kháng cáo:** Bị đơn bà Lê Thị Kim L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị V trình bày:**

Gia đình bà V và gia đình bà L có mối quan hệ bạn bè, bà V và chồng thường xuyên cho gia đình bà L vay tiền để kinh doanh làm ăn.

Ngày 11/4/2006, bà V cho bà L vay 1.021 kg điều, giá 15.000 đồng/kg, trị giá 15.315.000 đồng; 1.121 kg tiêu, giá 55.000 đồng/kg, trị giá 61.655.000 đồng; tiêu lép 170kg, giá 10.000 đồng, trị giá 1.700.000 đồng; tổng 78.670.000 đồng.

Năm 2010, bà V tiếp tục cho bà L vay 67.000.000 đồng tiền mặt, hạn trả vào ngày 10/4/2012.

Tuy nhiên đến nay bà L chưa trả các tài sản trên, mặc dù bà V đã yêu cầu nhiều lần. Vì vậy, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả số tiền mặt đã vay là 67.000.000 đồng; điều và tiêu quy thành tiền là 78.670.000 đồng, tổng số tiền phải trả 145.670.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 125.000.000 đồng, rút yêu cầu trả số tiền 20.670.000 đồng.

***Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:***

Bà L thừa nhận có vay tiền, vay tiêu, điều như bà V trình bày. Tuy nhiên, bà L cho rằng đã trả cho ông Nguyễn Xuân C (chồng bà V) số tiền 29.240.000 đồng, chốt sổ vào ngày 14/01/2014 và trả cho bà V 03 lần tổng số tiền 20.000.000 đồng. Đối với số nợ tiêu, điều thì qua việc mua bán phân bón bà đã trả hết cho bà V. Hiện bà L không còn nợ bà V, bà L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:*

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị V.*

*Buộc bà Lê Thị Kim L phải trả cho bà Vũ Thị V số tiền 125.000.000đ.*

*Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện số tiền 20.670.000 đồng.*

*Ngoài ra Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự.*

Ngày 10-10-2023, bà Lê Thị Kim L kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, bà V đề nghị bác kháng cáo của bà L.

*Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi nêu nội dung, đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm Viện kiểm sát, đối chiếu quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Kim L kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của Điều 273, 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Xét nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu kháng cáo của bị đơn:*

[2.1]. Các đương sự đều thừa nhận việc vay mượn với số tiền mặt là 67.000.000 đồng; mượn điều và tiêu quy thành tiền là 78.670.000 đồng, tổng 145.670.000 đồng (bút lục 28c, 28d). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Bà L cho rằng hai khoản vay 67.000.000 đồng gồm: Giấy viết với nội dung “*chị L2 còn nợ lại chủ Cụ 67.000.000 đồng, hẹn ngày 10-5-2012 trả đủ*” (bút lục 28d) và giấy vay với nội dung “*vay bà Vũ Thị V số tiền 67.000.000 đồng, hẹn ngày 10-4-2012 sẽ trả*” (bút lục 28b) là một. Vào năm 2013, bà L đã trả cho ông Nguyễn Xuân C số tiền 29.240.000 đồng, chốt sổ vào ngày 14/01/2014 và trả cho bà V 03 lần tổng số tiền 20.000.000 đồng. Đối với số nợ tiêu, điều thì qua việc cản trở mua bán phân bón bà cũng đã trả hết cho bà V. Hiện bà không còn nợ bà V.

Bà V xác định hai giấy vay tiền là hai khoản vay khác nhau. Bà V khởi kiện khoản tiền 67.000.000 đồng bà L nợ bà V. Bà V chỉ thừa nhận bà L đã trả số tiền 20.000.000 đồng nhưng là tiền lãi, đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm bà V đã rút yêu cầu đối với khoản tiền này. Bà V không thừa nhận việc bà L trả 29.240.000 đồng và số tiền cho vay tiêu, điều.

Bà L cung cấp tờ giấy viết tay có nội dung thể hiện đã trả cho ông Nguyễn Xuân C số tiền 29.240.000 đồng, chốt sổ vào ngày 14/01/2014. Do ông C đã chết năm 2015 nên Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành trưng cầu giám định chữ số, chữ viết của ông C và đã xác định được là chữ viết của ông C.

Xét thấy, nội dung trong giấy viết tay này không thể hiện số tiền 29.240.000 đồng là trả cho khoản vay nào, do nội dung số tiền này được viết dưới giấy vay tiền đề ngày 02/8/2013 bà V cho bà L vay số tiền 30.000.000 đồng. Bà L cho rằng khoản nợ này đã được đối chiếu và trả vào ngày 02/8/2013. Tuy nhiên, bà V cho rằng giấy vay tiền ngày 02/8/2013 không liên quan đến số tiền vay 67.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận việc bà L trả số nợ 67.000.000 đồng cho bà V.

Đối với nội dung bà L cho rằng số nợ tiêu, điều đã trả hết cho bà V qua việc mua bán phân bón, bà L không cung cấp được tài liệu nên phải chịu trách nhiệm về việc không chứng minh được, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị V, buộc bà L phải trả cho bà V số tiền 125.000.000 đồng và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện số tiền 20.670.000 đồng là có căn cứ.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L

[2.3]. Đối với nội dung bị đơn kháng cáo cho rằng bị đơn có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng Bản án lại nhận định bị đơn vắng mặt, xét thấy: Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên về quyền kháng cáo vẫn thể hiện bị đơn có mặt tại phiên tòa; đồng thời biên bản phiên tòa cũng thể hiện bị đơn có mặt. Như vậy, đây là sai sót của cấp sơ thẩm, tuy nhiên sai sót này không làm thay đổi bản chất của vụ án nên nêu ra để rút kinh nghiệm.

[2.4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lê Thị Kim L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Kim L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2023/DS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị V.**

**1.1.** Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Lê Thị Kim L phải trả cho bà Vũ Thị V số tiền 20.670.000 đồng.

**1.2.** Buộc bị đơn bà Lê Thị Kim L phải trả cho nguyên đơn bà Vũ Thị V số tiền 125.000.000 đồng.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi đối với số*

*tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

## **2. Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Thị Kim L phải chịu 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Vũ Thị V số tiền 3.625.000đ (ba triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005215 ngày 14-02-2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0000980 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

## **3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tài Sử**